

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **08/2024/DS-ST**

Ngày 20-02-2024

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngọc Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Khanh và bà Hoàng Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:
Bà Lê Trịnh Xuân Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 133/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng N1; Địa chỉ: Số B L, phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Thanh H, chức vụ: Trưởng phòng KHKD Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện C. Địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Theo văn bản uỷ quyền ngày 26/10/2023) – vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* **Bị đơn:** Bà H S Bdap, sinh năm 1988; Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Y L Niê, sinh năm 1983; Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 17/11/2023, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Thanh H trình bày:*

Ngày 10/5/2019, Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện C, tỉnh Đắk Lắk (gọi tắt là Ngân hàng) có ký kết với bà H S Bdap (bị đơn) theo Hợp đồng tín dụng số 5229LAV201901484 ngày 10/5/2019 vay với số tiền là 100.000.000 đồng; Lãi suất cho vay trong hạn là 11%/năm. Lãi suất quá hạn: 16.5%/năm. Thời hạn vay 12 tháng, mục đích cho vay mua sắm máy móc thiết bị chăm sóc cà phê, tiêu. Kỳ hạn trả nợ vào ngày 10/5/2020 trả 100.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Ngân hàng có cầm giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 387166 do UBND huyện K cấp ngày 10/11/2014 mang tên ông Y L, bà H H S Bdap, địa chỉ thửa đất tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình vay thì bị đơn chưa trả cho nguyên đơn số tiền lãi và tiền gốc nào. Đến thời hạn trả nợ, bà H S Bdap vẫn chưa thanh toán số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng và đã vi phạm hợp đồng nêu trên. Tính đến ngày 20/02/2024, bà H S Bdap còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 167.989.041đồng, trong đó tiền gốc là 100.000.000đồng, tiền lãi tạm tính tới ngày 20/02/2024 là 67.989.041đồng. Ngân hàng đã liên tục nhắc nhở, đôn đốc bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng bị đơn vẫn không thanh toán khoản vay trên cho Ngân hàng, do đó Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ trên sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H S Bdap phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 167.989.041đồng, trong đó tiền gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính tới ngày 02/02/2024 là 67.989.041đồng.

** Đối với bị đơn bà H S Bdap và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Y L, Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần cho bị đơn bà H S Bdap và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Y L đến Tòa án làm việc, tuy nhiên những người này không đến Tòa án làm việc và không tham gia tố tụng nên Tòa án không thể lấy lời khai của bà H S Bdap và ông Y L.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của

minh theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà H Sươn B phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 5229LAV201901484 ngày 10/5/2019 và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà H Sươn B phải trả số tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 5229LAV201901484 ngày 10/5/2019 nên đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn cư trú tại Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý và xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về nợ gốc: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 5229LAV201901484 ngày 10/5/2019, thì bị đơn bà H S Bđap vay của nguyên đơn số tiền gốc là 100.000.000 đồng, mục đích cho vay mua sắm máy móc thiết bị chăm sóc cà phê, tiêu, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 10/5/2020, Lãi suất cho vay trong hạn là 11%/năm. Lãi suất quá hạn: 16.5%/năm. Nội dung các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật tại các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn chưa trả cho nguyên đơn tiền gốc và tiền lãi nào, không thực hiện đúng thời hạn và nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Dư nợ tính đến ngày 20/02/2024 là 167.989.041đồng, trong đó tiền gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi là 67.989.041đồng. Việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo nội dung hợp đồng tín dụng đã xâm phạm đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nợ gốc.

[3] Về nợ lãi: Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng*

có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Căn cứ tại Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đó tính đến ngày 20/02/2024 bị đơn phải trả cho nguyên đơn 67.989.041 đồng tiền lãi là có cơ sở nên cần chấp nhận. Đồng thời, bị đơn còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 21/02/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ dư nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[4] Về tài sản bảo đảm: Xét thấy, việc bà H S Bdap vay nợ của Ngân hàng không bảo đảm bằng tài sản thế chấp của mình mà chỉ giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 387166 do UBND huyện K cấp ngày 10/11/2014 mang tên ông Y L, bà H S Bdap, địa chỉ thửa đất tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp với cơ chế đảm bảo tiền vay theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Do đó Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho bà H S Bdap khi bà H S Bdap thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho ngân hàng.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với mức $167.989.041 \text{ đồng} \times 5\% = 8.399.000 \text{ đồng}$ (đã làm tròn) theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 235, 244, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N1.

- Buộc bà H S Bdap có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N1 số tiền 167.989.041 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn, không trăm bốn mươi một đồng*). Trong đó, nợ gốc là 100.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 20/02/2024 là 67.989.041 đồng.

Kể từ ngày 21/02/2024 cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5229LAV201901484 ngày 10/5/2019.

- Buộc Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện C, tỉnh Đắk Lắk giao trả cho bà H Sươn Bdap 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 387166 do UBND huyện K cấp ngày 10/11/2014 mang tên ông Y L Niê, bà H S Bdap, khi bà H S Bdap thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí: Bà H S Bdap phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 8.399.000 đồng (*Tám triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn đồng*). Ngân hàng N1 không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.073.151 đồng (*Bốn triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn, một trăm năm mươi một đồng*) theo biên lai số AA/2021/0017852 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi Cục THADS huyện Cư Kuin;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Ngọc Diệp

